

Số: 78/2019/QĐST-HNGĐ

Chơn Thành, ngày 03 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 1989; Địa chỉ nơi cư trú: tổ 3, ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh B;

Bị đơn: Anh **Phạm Văn X**, sinh năm 1984; Địa chỉ nơi cư trú: tổ 3, ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh B;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Phạm Văn X.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung tên Phạm Văn C, sinh ngày 01/8/2012 cho anh Phạm Văn X trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Thị Thảo Ngu, sinh ngày 24/10/2008 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Bùi Thị N chịu toàn bộ án hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009958 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành có trách nhiệm trả lại cho chị N số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND xã M
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Hằng